

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 25 /2015/TT-BGDĐT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chuyến BNTDTT
AV

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2015

THÔNG TƯ

**Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất
thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học (sau đây gọi là chương trình môn học Giáo dục thể chất); kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục đại học.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với đại học quốc gia, đại học vùng, học viện, trường đại học (bao gồm cả các trường đại học thành viên của đại học quốc gia, đại học vùng) trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục đại học) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Các cơ sở giáo dục đại học đào tạo chuyên về thể dục, thể thao và các ngành đào tạo chuyên thể dục, thể thao trong các cơ sở giáo dục đại học không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này.

Chương II

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Điều 3. Mục tiêu

Chương trình môn học Giáo dục thể chất nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

Điều 4. Khối lượng kiến thức

Khối lượng kiến thức của chương trình môn học Giáo dục thể chất mà người học cần tích lũy tối thiểu là 3 (ba) tín chỉ. Cơ sở giáo dục đại học quy định cụ thể khối lượng kiến thức môn học này phù hợp với yêu cầu của từng ngành đào tạo.

Điều 5. Tổ chức xây dựng chương trình

1. Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng trường đại học (sau đây gọi chung là Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học) quyết định số lượng thành viên tham gia và ra quyết định thành lập tổ soạn thảo chương trình môn học Giáo dục thể chất (sau đây gọi là Tổ soạn thảo). Thành phần Tổ soạn thảo là những người am

hiểu về giáo dục thể chất và có năng lực xây dựng và phát triển chương trình, gồm: một số giảng viên giáo dục thể chất; đại diện khoa hoặc bộ môn giáo dục thể chất; đại diện phòng đào tạo và một số nhà khoa học, chuyên gia giáo dục về thể dục, thể thao ở trong và ngoài cơ sở đào tạo.

2. Tổ soạn thảo có nhiệm vụ:

a) Căn cứ vào các quy định về giáo dục thể chất hiện hành, xây dựng mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể từng học phần; xác định cấu trúc, xây dựng các học phần thuộc chương trình môn học Giáo dục thể chất, bao gồm các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn; phương thức đánh giá;

b) Thiết kế đề cương chi tiết các học phần; xác định yêu cầu về lý thuyết và thực hành của từng học phần; xác định điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn cho người học, người dạy khi thực hiện các học phần;

c) Tổ chức hội thảo lấy ý kiến về chương trình môn học Giáo dục thể chất;

d) Hoàn thiện dự thảo chương trình môn học Giáo dục thể chất trên cơ sở tiếp thu các ý kiến phản hồi và trình hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo xem xét, tiến hành các thủ tục thẩm định.

Điều 6. Thẩm định và ban hành chương trình

1. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình môn học Giáo dục thể chất và các điều kiện đảm bảo triển khai dạy học (sau đây gọi là Hội đồng thẩm định). Hội đồng thẩm định gồm ít nhất 03 (ba) thành viên có trình độ từ Thạc sĩ trở lên, đúng ngành về giáo dục thể chất hoặc huấn luyện thể thao; các thành viên Tổ soạn thảo không tham gia Hội đồng thẩm định.

2. Hội đồng thẩm định, gồm: chủ tịch, uỷ viên thư ký và các uỷ viên phản biện, trong đó có ít nhất 02 (hai) người ngoài cơ sở đào tạo.

3. Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định chương trình môn học Giáo dục thể chất và các điều kiện đảm bảo chất lượng để triển khai dạy học; kết luận thông qua hay không thông qua chương trình môn học Giáo dục thể chất của cơ sở giáo dục đại học.

4. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất trên cơ sở kết luận của Hội đồng thẩm định và đề nghị của hội đồng khoa học và đào tạo.

Điều 7. Đánh giá kết quả học tập

Việc đánh giá các học phần, đánh giá kết quả học tập chương trình môn học Giáo dục thể chất được quy định cụ thể trong chương trình môn học và theo

các quy định tại khoản 4 Điều 8 của Thông tư này; không tính vào điểm trung bình chung học tập của học kỳ, năm học hay khoá học.

Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học công nhận kết quả học tập cho người học sau khi đã hoàn thành chương trình môn học Giáo dục thể chất.

Điều 8. Tổ chức thực hiện chương trình

1. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, duyệt giáo trình theo chương trình môn học Giáo dục thể chất để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập; tổ chức cập nhật, đánh giá chương trình môn học Giáo dục thể chất theo quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tiễn và các tiến bộ của khoa học chuyên ngành; công bố công khai chương trình môn học Giáo dục thể chất ngay từ đầu khóa học để người học có thể lựa chọn các học phần và đăng ký học tập; bố trí giảng viên, đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng các yêu cầu của chương trình môn học Giáo dục thể chất và việc luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực cho người học, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện và các nội dung khác quy định tại Thông tư này.

2. Giảng viên có trách nhiệm kiểm tra và kiến nghị với cơ sở giáo dục đại học về các điều kiện đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn dạy học trước khi tổ chức dạy học.

3. Giảng viên và người học có quyền từ chối không tham gia giảng dạy, học tập khi các điều kiện an toàn được xác định trong chương trình môn học Giáo dục thể chất không đảm bảo.

4. Người học là người khuyết tật hoặc không đủ sức khỏe học một số nội dung trong chương trình môn học Giáo dục thể chất được xem xét miễn, giảm những nội dung không phù hợp hoặc được học các nội dung thay thế phù hợp. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học quy định cụ thể việc miễn, giảm và quy định các nội dung học tập thay thế đối với người khuyết tật, người không đủ sức khỏe học tập.

Chương III

KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Kiểm tra, thanh tra

1. Cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra nội bộ và tự đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình môn học Giáo dục thể chất theo quy định tại Thông tư này.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chương trình môn học Giáo dục thể chất của các cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Thông tư này.

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Cơ sở giáo dục đại học, tập thể, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục, áp dụng các trách nhiệm pháp lý khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học và những người trực tiếp vi phạm bị xử lý kỷ luật trong các trường hợp sau đây:

a) Không đảm bảo khối lượng chương trình môn học Giáo dục thể chất và không thực hiện đúng yêu cầu về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất;

b) Không tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả học tập chương trình môn học Giáo dục thể chất theo đúng các quy định đã ban hành;

c) Không đảm bảo các điều kiện về tiêu chuẩn giảng viên, điều kiện chất lượng, an toàn trong dạy, học chương trình môn học Giáo dục thể chất;

d) Không lưu trữ các văn bản, tài liệu minh chứng cho việc triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2015, thay thế các quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất trình độ đại học trong Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn I) dùng cho các trường Đại học và trường Cao đẳng Sư phạm; Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học và cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao); và thay thế quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ Giáo dục thể chất tại điểm b khoản 2 Điều 13, điểm d khoản 1 Điều 17, khoản 4 Điều 18 của Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy.

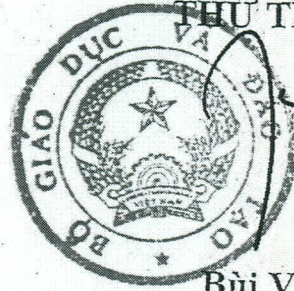
Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc đại học quốc gia, đại học vùng, học viện; Hiệu trưởng các trường đại học và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD TNTN&ND của QH;
- Hội đồng QGGD&PT nhân lực;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Như Điều 12;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDĐH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Bùi Văn Ga

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học (sau đây gọi là chương trình môn học Giáo dục thể chất); kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục đại học.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với đại học quốc gia, đại học vùng, học viện, trường đại học (bao gồm cả các trường đại học thành viên của đại học quốc gia, đại học vùng) trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục đại học) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Các cơ sở giáo dục đại học đào tạo chuyên về thể dục, thể thao và các ngành đào tạo chuyên thể dục, thể thao trong các cơ sở giáo dục đại học không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này.

Chương II

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Điều 3. Mục tiêu

Chương trình môn học Giáo dục thể chất nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

Điều 4. Khối lượng kiến thức

Khối lượng kiến thức của chương trình môn học Giáo dục thể chất mà người học cần tích lũy tối thiểu là 3 (ba) tín chỉ. Cơ sở giáo dục đại học quy định cụ thể khối lượng kiến thức môn học này phù hợp với yêu cầu của từng ngành đào tạo.

Điều 5. Tổ chức xây dựng chương trình

1. Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng trường đại học (sau đây gọi chung là Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học) quyết định số lượng thành viên tham gia và ra quyết định thành lập tổ soạn thảo chương trình môn học Giáo dục thể chất (sau đây gọi là Tổ soạn thảo). Thành phần Tổ soạn thảo là những người am

hiểu về giáo dục thể chất và có năng lực xây dựng và phát triển chương trình, gồm: một số giảng viên giáo dục thể chất; đại diện khoa hoặc bộ môn giáo dục thể chất; đại diện phòng đào tạo và một số nhà khoa học, chuyên gia giáo dục về thể dục, thể thao ở trong và ngoài cơ sở đào tạo.

2. Tổ soạn thảo có nhiệm vụ:

a) Căn cứ vào các quy định về giáo dục thể chất hiện hành, xây dựng mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể từng học phần; xác định cấu trúc, xây dựng các học phần thuộc chương trình môn học Giáo dục thể chất, bao gồm các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn; phương thức đánh giá;

b) Thiết kế đề cương chi tiết các học phần; xác định yêu cầu về lý thuyết và thực hành của từng học phần; xác định điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn cho người học, người dạy khi thực hiện các học phần;

c) Tổ chức hội thảo lấy ý kiến về chương trình môn học Giáo dục thể chất;

d) Hoàn thiện dự thảo chương trình môn học Giáo dục thể chất trên cơ sở tiếp thu các ý kiến phản hồi và trình hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo xem xét, tiến hành các thủ tục thẩm định.

Điều 6. Thẩm định và ban hành chương trình

1. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình môn học Giáo dục thể chất và các điều kiện đảm bảo triển khai dạy học (sau đây gọi là Hội đồng thẩm định). Hội đồng thẩm định gồm ít nhất 03 (ba) thành viên có trình độ từ Thạc sĩ trở lên, đúng ngành về giáo dục thể chất hoặc huấn luyện thể thao; các thành viên Tổ soạn thảo không tham gia Hội đồng thẩm định.

2. Hội đồng thẩm định, gồm: chủ tịch, uỷ viên thư ký và các uỷ viên phản biện, trong đó có ít nhất 02 (hai) người ngoài cơ sở đào tạo.

3. Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định chương trình môn học Giáo dục thể chất và các điều kiện đảm bảo chất lượng để triển khai dạy học; kết luận thông qua hay không thông qua chương trình môn học Giáo dục thể chất của cơ sở giáo dục đại học.

4. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất trên cơ sở kết luận của Hội đồng thẩm định và đề nghị của hội đồng khoa học và đào tạo.

Điều 7. Đánh giá kết quả học tập

Việc đánh giá các học phần, đánh giá kết quả học tập chương trình môn học Giáo dục thể chất được quy định cụ thể trong chương trình môn học và theo

các quy định tại khoản 4 Điều 8 của Thông tư này; không tính vào điểm trung bình chung học tập của học kỳ, năm học hay khoá học.

Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học công nhận kết quả học tập cho người học sau khi đã hoàn thành chương trình môn học Giáo dục thể chất.

Điều 8. Tổ chức thực hiện chương trình

1. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, duyệt giáo trình theo chương trình môn học Giáo dục thể chất để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập; tổ chức cập nhật, đánh giá chương trình môn học Giáo dục thể chất theo quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tiễn và các tiến bộ của khoa học chuyên ngành; công bố công khai chương trình môn học Giáo dục thể chất ngay từ đầu khóa học để người học có thể lựa chọn các học phần và đăng ký học tập; bố trí giảng viên, đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng các yêu cầu của chương trình môn học Giáo dục thể chất và việc luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực cho người học, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện và các nội dung khác quy định tại Thông tư này.

2. Giảng viên có trách nhiệm kiểm tra và kiến nghị với cơ sở giáo dục đại học về các điều kiện đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn dạy học trước khi tổ chức dạy học.

3. Giảng viên và người học có quyền từ chối không tham gia giảng dạy, học tập khi các điều kiện an toàn được xác định trong chương trình môn học Giáo dục thể chất không đảm bảo.

4. Người học là người khuyết tật hoặc không đủ sức khỏe học một số nội dung trong chương trình môn học Giáo dục thể chất được xem xét miễn, giảm những nội dung không phù hợp hoặc được học các nội dung thay thế phù hợp. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học quy định cụ thể việc miễn, giảm và quy định các nội dung học tập thay thế đối với người khuyết tật, người không đủ sức khỏe học tập.

Chương III

KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Kiểm tra, thanh tra

1. Cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra nội bộ và tự đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình môn học Giáo dục thể chất theo quy định tại Thông tư này.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chương trình môn học Giáo dục thể chất của các cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Thông tư này.

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Cơ sở giáo dục đại học, tập thể, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục, áp dụng các trách nhiệm pháp lý khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học và những người trực tiếp vi phạm bị xử lý kỷ luật trong các trường hợp sau đây:

a) Không đảm bảo khối lượng chương trình môn học Giáo dục thể chất và không thực hiện đúng yêu cầu về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất;

b) Không tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả học tập chương trình môn học Giáo dục thể chất theo đúng các quy định đã ban hành;

c) Không đảm bảo các điều kiện về tiêu chuẩn giảng viên, điều kiện chất lượng, an toàn trong dạy, học chương trình môn học Giáo dục thể chất;

d) Không lưu trữ các văn bản, tài liệu minh chứng cho việc triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2015, thay thế các quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất trình độ đại học trong Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn I) dùng cho các trường Đại học và trường Cao đẳng Sư phạm; Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học và cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao); và thay thế quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ Giáo dục thể chất tại điểm b khoản 2 Điều 13, điểm d khoản 1 Điều 17, khoản 4 Điều 18 của Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy.

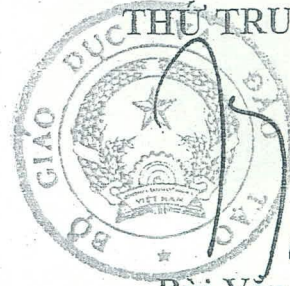
Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc đại học quốc gia, đại học vùng, học viện; Hiệu trưởng các trường đại học và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD TNTN&ND của QH;
- Hội đồng QGGD&PT nhân lực;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Như Điều 12;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDDH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Văn Ga